

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KON TUM

Số: 4780

Ngày: 20/5/16

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi là *Nghị quyết số 30c/NQ-CP*); Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 13/06/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020 bao gồm những nội dung sau:

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2016-2020), trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm là: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

- Khắc phục những yếu kém, khuyết điểm, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 23/7/2012 và Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Gắn kết công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; tăng cường trách nhiệm của cá nhân, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

### 2. Yêu cầu:

- Nâng cao chất lượng toàn diện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với việc triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án; có sự chỉ đạo, phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Đôn đốc triển khai có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ được giao; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công.

## **II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **1. Cải cách thể chế:**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, hợp hiến, hợp pháp để điều chỉnh các quan hệ kinh tế, xã hội mới phát sinh.

b) Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đó kịp thời phổ biến, triển khai thực hiện; đồng thời sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

a) Thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đẩy mạnh đơn giản hóa và cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu; nhập khẩu; y tế; quản lý thị trường..., bảo đảm môi trường thuận lợi cho phát triển của các thành phần kinh tế, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh trên 80%.

c) Hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị (trên cơ sở dữ liệu quốc

gia về thủ tục hành chính, công thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, niêm yết tại trụ sở nơi trực tiếp giải quyết...).

d) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh áp dụng cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại một số cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

a) Kịp thời rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập); kiện toàn, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

b) Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước gắn với hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung phân cấp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ngăn ngừa sai phạm và sửa đổi, điều chỉnh những quy định không phù hợp.

c) Tiếp tục cải cách, triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công của tỉnh cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

d) Xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tài chính, nhân sự...; đồng thời, đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ. Đến năm 2020, 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

c) Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm và có quy định về xử lý các vi phạm.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các hướng dẫn có liên quan.

đ) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ.

e) Tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

g) Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; bố trí, sử dụng học sinh cử tuyển trên địa bàn tỉnh theo quy định và thực tế địa phương.

### **5. Cải cách tài chính công:**

a) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

c) Thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao.

đ) Thực hiện cơ chế khuyến khích, gắn việc hoàn thành nhiệm vụ với tiền thưởng, thu nhập tăng thêm để động viên, khích lệ cán bộ, công chức tích cực làm việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt quy chế công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

### **6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

a) Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

b) Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu phục vụ cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo

ơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ cá nhân và tổ chức mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016 - 2020: 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt 20%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

d) Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính; triển khai phần mềm văn phòng điện tử đến đơn vị hành chính cấp xã; tiến hành liên thông phần mềm văn phòng điện tử từ cấp xã đến cấp tỉnh; ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- 100% văn bản không có nội dung bí mật nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh dưới dạng điện tử;

- 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử;

- 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc.

d) Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

e) Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là trụ sở cấp xã theo Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phùng bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

g) Nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của các cơ quan nhà nước. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức và cá nhân, đáp ứng yêu cầu đơn giản và cải cách thủ tục hành chính.

h) Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống giao ban trực tuyến đa phương tiện đảm bảo phát huy hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến đa phương tiện trong việc tham gia họp trực tuyến với Trung ương và tổ chức các cuộc họp trực tuyến của các ngành, các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:**

a) Hướng dẫn xây dựng, đôn đốc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và hằng năm.

b) Tiếp tục triển khai đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước hằng năm đối các cơ quan, đơn vị. Tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, chú trọng công tác hậu kiểm, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và của cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị tăng cường phối hợp, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm gửi cơ quan chức năng đề tổng hợp, cân đối ngân sách triển khai kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị; thời gian gửi dự toán triển khai kế hoạch cải cách hành chính cùng với thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị.

### **2. Sở Nội vụ:**

a) Là cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các

nội dung chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời tham mưu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các vấn đề liên quan đến cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về công tác cải cách hành chính.

c) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốt các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm.

đ) Kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hàng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

e) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

h) Chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

i) Chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, kỷ luật về cải cách hành chính đối với các tổ chức, cá nhân.

### **3. Sở Tư pháp:**

a) Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng, đôn đốc, kiểm tra việc

thực hiện chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

c) Chủ trì thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

d) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kinh phí chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

đ) Đầu mối tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Theo dõi, quản lý và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho hệ thống cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị (kể cả ở cấp cơ sở).

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

g) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh:**

a) Chủ trì quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh; kịp thời thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Phối hợp với các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tổ chức lấy ý kiến dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Phối hợp với Sở Tư pháp công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính các cấp trên Cổng thông tin điện tử.

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **5. Sở Tài chính:**

a) Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

b) Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm theo định mức quy định, bao gồm kinh phí thực hiện cải cách hành chính.

c) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

d) Theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông:**



a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch; tổ chức triển khai các hoạt động liên quan đến công tác xây dựng Chính phủ điện tử.

b) Hướng dẫn công tác quản lý, vận hành trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu về công nghệ thông tin.

#### **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan hành chính các cấp theo Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách cho các đề án, dự án, kế hoạch cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp đẩy mạnh chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI); đẩy mạnh việc thu hút đầu tư.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

**8. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được triển khai trong các cơ quan hành chính.

**9. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công ngành giáo dục; đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa giáo dục; chủ trì thực hiện việc xây dựng phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

**10. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:** Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh.

**11. Sở Y tế:** Tăng cường chất lượng cung ứng dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh, chủ trì thực hiện việc xây dựng phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công.

**12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Báo Kon Tum xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính để

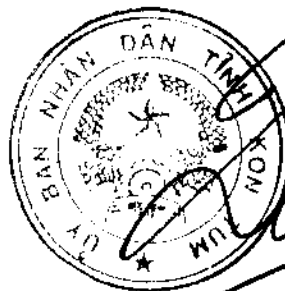
tuyên truyền, phản hồi ý kiến người dân, doanh nghiệp, tổ chức về cải cách hành chính của cơ quan hành chính các cấp; xây dựng các chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp liên quan thủ tục hành chính trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh...

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VPUB: + Chánh, các PCVP,  
+ Các Phòng tham mưu, Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH2. *ba*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đào Xuân Quý**